TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông: **Trần Trọng K**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 32 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà: **Nguyễn Xuân Thạch T** sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Gia đình có khuyên giải tuy nhiên chưa có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K yêu cầu

được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K cùng xác định có 02 con chung là Trần Trọng K, sinh ngày 04/3/2019 và Trần Long Bảo A, sinh ngày 15/4/2014. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung Trần Long Bảo A, sinh ngày 15/4/2014 cho ông Trần Trọng K trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Trọng K, sinh ngày 04/3/2019 cho bà Nguyễn Xuân Thạch T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận nuôi con của bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4]. Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 288/2013, Quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/12/2013 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung là Trần Long Bảo A, sinh ngày 15/4/2014 cho ông Trần Trọng K trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Trần Trọng K, sinh ngày 04/3/2019 cho bà Nguyễn Xuân Thạch T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà Nguyễn Xuân Thạch T và ông Trần Trọng K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006151 ngày 19 tháng 6 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường T;
  quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng